TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 15/2024/HNGĐ-PT Ngày: 30 - 5 - 2024 V/v Tranh chấp xin ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng
Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý An, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2024/TLPT-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp xin ly hôn".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 34/2024/HNGĐ -ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cbị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thuý C, sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp Cái Sắn Vàm, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh M, sinh năm 2002; Địa chỉ: Nhà không số đường T, khóm 5, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966; Địa chỉ: Nhà không số, đường T, khóm 5, phường 5, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo:* chị Lê Thuý C là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên toà chị Lê Thuý C trình bày: chị và anh M kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị thường phát sinh mâu thuẫn , cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh M.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có.

Bị đơn anh Huỳnh M trình bày: về điều kiện kết hôn đúng như chị C trình bày. Trong hôn nhân anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nay chị C xin ly hôn anh đồng ý.

Về tài sản chung anh xác định, trong ngày cưới cha mẹ anh có cho 15 chỉ 5 phân vàng, trong đó có 4 chỉ vàng 24k còn lại là vàng 18k.

Về nợ chung: anh M xác định vợ chồng có nợ mẹ ruột anh là bà Nguyễn Thị C số tiền 22.000.000 đồng nên anh yêu cầu mỗi người trả ½ số tiền trên, ngoài ra chị C còn mượn anh 03 chỉ vàng 18k nên anh yêu cầu chị C trả lại anh số vàng trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C trình bày: bà có cho vợ chồng Mi mượn tiền để trả tiền mua hàng, số tiền mượn là 22.000.000 đồng. Nay vợ chồng Mi xin ly hôn bà yêu cầu cả hai trả cho bà số tiền trên.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 34/2024/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thuý C được ly hôn anh Huỳnh M

Về con chung: không có

Tài sản chung: chị Lê Thuý C được hưởng 2 chỉ vàng 24k và 04 chỉ 9 phân 5ly vàng 18k.

Anh Huỳnh M được hưởng 2 chỉ vàng 24k và 04 chỉ 9 phân 5 ly vàng 18k

Về nợ chung: bà C không yeu cầu nên không đặc ra xem xét.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/3/2024, chị Lê Thuý C có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh M về việc chia tài sản chung.

Tại phiên toà phúc thẩm: chị Lê Thuý C thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo. Chị C xác định tài sản chung là 14 chỉ vàng, chị đồng ý chia cho anh M 4 phần chị được giữ 6 phần.

Tại phần tranh luận:

Chị C tranh luận: trong thời gian sống chung gia đình chị đã bán một phần vàng để đóng hụi. nay anh M yêu cầu chia tài sản chị đồng ý chia tài sản chung là 14 chỉ vàng (có 4 chỉ vàng 24k và 8 chỉ vàng 18k), chị đồng ý chia cho anh M 4 phần chị được giữ 6 phần.

Anh M tranh luận: anh không yêu cầu chia đôi tài sản, anh chỉ yêu cầu được nhận 4 phần còn chị C nhận 6 phần như chị C trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung: tại phiên toà các đương sự thoả thuận được về việc chia tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm theo thoả thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị C khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh M, anh M yêu cầu chia tài sản chung. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C và yêu cầu chia tài sản chung của anh M nên chị C kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của chị C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Chị Lê Thuý C và anh Huỳnh M chung sống với nhau năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau nên Hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận. trong cuộc sống chị C anh M có mâu thuẫn và được Toà án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh chị không kháng cáo nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Chị C kháng cáo không đồng ý chi tài sản chung là vàng cưới được cho trong ngày cưới. Chị C cho rằng số vàng trên là cho cô dâu được tặng cho trong ngày cưới nên không phải là tài sản chung của chị và anh M. Hơn nữa, trong thời gian sống chung chị C đã bán một số vàng để đưa cho mẹ chồng đóng hụi nên số vàng cho trong ngày cưới không còn đủ như lúc tặng cho.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh M, chị C xác định vàng cho trong ngày cưới là 15 chỉ 5 phân vàng, trong đó có 4 chỉ vàng 24k, 10 chỉ vàng 18k là bộ vòng và đôi bông tai, nhẫn cưới là 1,5 chỉ vàng 18k. Anh M yêu cầu chia 14 chỉ vàng, không yêu cầu chia nhẫn cưới và bông tai. Anh M yêu cầu được nhận 4 phần còn lại 6 phần đồng ý giao cho chị C. Chị C đồng ý giao lại cho anh M 4 phần như anh M yêu cầu. Xét thấy, tại phiên toà phúc thẩm anh M, chị C thoả thuận được với nhau về việc chia tài sản chung của vợ chồng là bộ vòng 10 chỉ vàng 18k và 04 chỉ vàng 24k. Xét đây là sự tự nguyện của anh chị, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp. Đối với nhẫn cưới và bông tai các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

[4] Do sửa án sơ thẩm nên điều chỉnh lại phần án phí sơ thẩm có giá ngạch so với số vàng mỗi người được nhận. Tuy nhiên, án sơ thẩm xác định giá vàng giá vàng 18k là 504.000 đồng/chỉ là chưa phù hợp với giá vàng thực tế, tại thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 11/3/2024) vàng 18k có giá là 5.004.000 đồng/chỉ nên điều chỉnh lại phần án phí các đương sự phải chịu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: chị C không phải chịu, có nộp tạm ứng 300.000 đồng được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Lê Thuý C.

Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 34/2024/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thuý C được ly hôn với anh Huỳnh M.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự. Anh Huỳnh M được hưởng 1,6 chỉ vàng 24k và 04 chỉ vàng 18k. Chị Lê Thúy C được hưởng 2,4 chỉ vàng 24k và 06 chỉ vàng 18k.

Buộc chị Lê Thuý C có nghĩa vụ giao lại cho anh Huỳnh M 1,6 chỉ vàng 24k và 04 chỉ vàng 18k.

4. Về nợ chung: Bà C không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Lê Thuý C phải chịu 300.000 đồng, ngày 03 tháng 10 năm 2023, chị Lê Thuý C có nộp tạm ứng 300.000 đồng (lai thu số 0008337) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Lê Thúy Cầm phải chịu 2.320.920 đồng; anh Huỳnh M phải chịu 1.547.280 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị C không phải chịu. Ngày 25 tháng 3 năm 2024, chị C đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0008300) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cđược nhận lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân TP C;
- Chi cục THADS TP C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Cẩm Đào